UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241/KH-SNN

Hưng Yên, ngày 28 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH
Cải cách Hành chính năm 2019

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020; Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo cơ chế thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm thu hút các nhà đầu tư vào hoạt động nông lâm nghiệp, giảm thiểu chi phí về thời gian, kinh phí cho các đơn vị trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, gọn nhẹ, đơn giản; giảm được chi phí mà tổ chức, cá nhân phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính với cơ quan hành chính nhà nước.

3. Từng bước nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, đảm bảo sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ.

4. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa; sửa đổi, bổ sung các lĩnh vực đang triển khai thực hiện, đồng thời, mở rộng triển khai đối với một số lĩnh vực mà việc giải quyết liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch, trao đổi văn bản, tài liệu giữa các cơ quan hành chính trên môi trường mạng, trong nội bộ cơ quan; cung cấp các thông tin cơ bản theo quy định

6. Tổ chức kiện toàn bộ máy cơ quan sở Nông nghiệp và PTNT, phân định rõ ràng, hợp lý trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu. Tổ chức xắp sếp vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

7. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về công chức cải cách hành chính.

8. Thực hiện tốt cơ chế tự chủ tại cơ quan, đơn vị theo quy định.Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và các cá nhân trong triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019.

1. Cải cách thể chế

a) Thường xuyên rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, kịp thời kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản có nội dung chồng chéo, trái quy định, không còn phù hợp nhằm góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách.

b) Củng cố, nâng cao năng lực xây dựng và ban hành văn bản các loại của Sở; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nắm vững pháp luật, quy trình, phương pháp xây dựng văn bản, nâng cao chất lượng văn bản; tăng cường công tác pháp chế theo hướng dẫn của tỉnh.

c) Nghiên cứu các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn để kiến nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là người dân nông thôn; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết, thực hiện theo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn đảm bảo thực hiện công khai, kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính.

b) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

c) Thường xuyên, theo dõi kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính đối với các đơn vị trực thuộc Sở.

d) Thực hiện kịp thời việc chuẩn hóa, thống kê các thủ tục hành chính ban hành mới, các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế;

e) Đẩy mạnh công tac tuyên truyền, cập nhật thường xuyên, công bố công khai, minh bạch các TTHC trên trang thông tin điện tử của ngành, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC và các nhiều hình thức khác thết thực, thích hợp với người dân và doanh nghiệp.

f) Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc Sở, trực tiếp chỉ đạo việc tiếp nhận và xử lý dứt điểm, đúng thời hạn những vướng mắc, kiến nghị của công dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính theo thẩm quyền và lĩnh vực công tác được phân công, như lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường nông thôn, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm; đồng thời, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý có hành vi những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, chậm trễ trong thực thi công vụ.

g) Cải tiến trình tự giải quyết các loại hồ sơ hành chính, từng bước nâng cao hơn về chất lượng giải quyết công việc cho công dân và doanh nghiệp theo cơ chế "một cửa" ở các đơn vị trực thuộc.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Rà soát, sắp xếp, tổ chức bộ máy cơ quan trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị nhằm tinh gọn, hiệu quả theo các Nghị quyết ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương khóa XII (số 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sư nghiệp công lập); Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị về tin giản biên chế và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 05/02/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 05/02/2018 của BCH đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Xây dựng bộ máy hành chính phục vụ nhân dân trong sạch, vững mạnh, hiện đại, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, đề cao kỷ luật, kỷ cương. Đổi mới phương thức hoạt động để sâu sát với công dân và doanh nghiệp, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện thường xuyên việc cải tiến nề lối, phương thức làm việc của cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc; sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế làm việc của các đơn vị trực thuộc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Triển khai hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm, xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức; đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước có số lượng và cơ cấu hợp lý.

b) Thực hiện chế độ tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào ngành chặt chẽ, công khai, đúng tiêu chuẩn quy định. Xây dựng quy chế, quy định rõ về trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức thuộc quyền. Việc tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức hành chính phải thực sự xuất phát từ yêu cầu công việc, theo tiêu chí công khai; gắn với tinh giản biên chế, luân chuyển vị trí công tác theo hướng đổi mới về chất, thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ trong nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại.

c) Đăng ký thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

d) Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Hướng dẫn của Sở Nội vụ.

đ) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ, công chức: Thường xuyên rà soát lại việc quy hoạch các chức danh thuộc diện cán bộ chủ chốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu bổ nhiệm cán bộ. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm nguồn nhân lực phát triển ngành, chú ý trang bị kiến thức chuyên môn nghiệp vụ phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

e) Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp, ưu đãi nghề đối với cán bộ, công chức theo quy định của Chính phủ và của Tỉnh; khuyến khích và khen thưởng kịp thời, thỏa đáng đối với cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh: số 36/KH-UBND và số 37/KH-UBND.

- Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; 43/2006/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức triển khai hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các đơn vị trực.

b) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng chủ trương xã hội hóa lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Tích cực, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thu nhập, tiền lương, an sinh xã hội theo quy định của Chính phủ và của tỉnh, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

6. Hiện đại hoá nền hành chính

a) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước của ngành, với mục tiêu là tham gia hoàn thiện hệ thống điện tử "Một cửa" của ngành theo hướng xây dựng Chính quyền điện tử. Bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Sở đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc; đẩy mạnh thực hiện trao đổi văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Đồng thời, tiếp tục triển khai, áp dụng hệ thống QLCL đến các đơn vị trực thuộc Sở. Thực hiện việc đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ, đánh giá và kỹ năng kiểm tra việc triển khai, xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL tại các cơ quan, đơn vị (theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

c) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị làm việc, đảm bảo hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

d) Triển khai việc ứng dụng CNTT trong tuyển dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Duy trì thường xuyên cổng thông tin điện tử của ngành. Tăng cường tuyên truyền, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 tới người dân và doanh nghiệp,

e) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong việc gửi, nhận văn bản qua mạng với các cơ quan theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Trên cơ sở kế hoạch cải cách hành chính của Sở giai đoạn 2016-2020, chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi các đơn vị, phòng ban trực thuộc triển khai, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã ban hành.

b) Thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm, xác định chỉ số CCHC theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Nội vụ.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung về công tác CCHC trong toàn ngành. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, đặc biệt là việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa đi vào thực chất.

d) Kịp thời đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC

đ) Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc nhằm kịp thời phát hiện những bất cập, hạn chế; đồng thời có giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính.

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính theo Kế hoạch của Sở.

8. Thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019;

- Xây dựng các chuyên mục, tin bài về thực hiện công tác cải cách hành chính thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của ngành.

- Lồng ghép các nội dung cải cách hành chính trong các lớp tập huấn,hội thảo, hội nghị , họp giao ban của cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin về cải cách hành chính tại trụ sở làm việc, cổng thông tin điện tử của ngành để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, tìm hiểu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức quán triệt triển khai thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này, đặc biệt các đơn vị cần lưu ý đối với các nội dung được phân công tại phụ lục phân công nhiệm vụ (kèm theo Kế hoạch này).

2. Văn phòng Sở có nhiệm vụ tham mưu Ban Giám đốc Sở xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm để triển khai thực hiện trong phạm vi ngành Nông nghiệp&PTNT; tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết công tác CCHC của Sở. Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Phòng Tổ chức cán bộ Sở có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiện toàn tổ chức, bộ máy; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức Sở.

4. Thanh tra sở xây dựng các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản pháp luật.

5. Các phòng ban, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn tổ chức thực hiện kế hoạch trong phòng ban, đơn vị mình.

6. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch CCHC về Sở, thông qua Văn phòng Sở, để tổng hợp báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Hưng Yên năm 2019 đề nghị các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Đỗ Minh Tuân

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 241 /KH-SNN, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
I	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**				
1	Thường xuyên rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, kịp thời kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản có nội dung chồng chéo, trái quy định, không còn phù hợp	Kết quả kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; Dự thảo văn bản trình UBND tỉnh	Thanh tra Sở	Các phòng, ban đơn vị	Thường xuyên
2	Nâng cao năng lực xây dựng và ban hành văn bản các loại của Sở; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nắm vững pháp luật, quy trình xây dựng văn bản; tăng cường công tác pháp chế theo hướng dẫn của tỉnh.	Các văn bản tham mưu của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở	Thanh tra Sở	Các phòng, ban đơn vị	Thường xuyên
II	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**				
1	Thực hiện rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Kế hoạch rà soát TTHC năm 2019	Văn phòng Sở	Các đơn vị, phòng, ban	Quý I/2019
2	Công khai các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế	Cập nhật lên Website của Ngành và trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	Văn phòng Sở	Các đơn vị, phòng, ban	Khi có QĐ công bố TTHC

Số TT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3	Thực hiện tốt các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Công khai, minh bạch các quy định hành chính, thủ tục hành chính; công khai địa chỉ cơ quan tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	Thường xuyên
4	Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa đối với các lĩnh vực đã triển khai thực hiện	Quyết định sửa đổi, thay thế hoặc ban hành mới quy định về thực hiện cơ chế một cửa của các sở, ngành	Văn phòng Sở	Các phòng, ban, đơn vị	Khi có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
III	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH**				
1	Tiến hành rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các phòng ban, đơn vị trực thuộc Sở	Đề án vị trí việc làm bổ sung khi có Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ mới	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị, phòng, ban	Thường xuyên
2	Thực hiện thường xuyên việc cải tiến nề lối, phương thức làm việc của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế làm việc của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Các đơn vị, phòng, ban	Thường xuyên
IV	**XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**				
1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị, phòng ban	Sau khi có Quyết định phê duyệt Kế hoạch của UBND tỉnh
2					

Số TT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	Rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ công chức và Xây dựng kế hoạch tổ chức xét tuyển viên chức năm 2019 (nếu có) trình UBND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch xét tuyển viên chức của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2019	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị, phòng ban	Sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch chung toàn tỉnh
3	Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, kết quả công việc	Phân loại cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp và PTNT	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị, phòng ban	Quý IV năm 2019
4	Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác hoặc nhiệm vụ cụ thể được phân công của cán bộ, công chức theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ	Quyết định của Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị, phòng ban	Thường xuyên
5	Thực hiện tốt và kịp thời các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Quyết định nâng lương, khen thưởng,.. của Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng, ban đơn vị	Thường xuyên
V	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
1	Thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công	Quyết định của Sở và các đơn vị	Phòng KH-TC-TTNN	Các phòng, ban đơn vị	Quý I năm 2019
2	Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; tổ chức triển khai hướng dẫn thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí	Quyết định giao dự toán kinh phí của Sở Nông nghiệp và PTNT	Các đơn vị	Phòng Kế hoạch - Tài chính-TTNN	Quý I năm 2019

Số TT	NỘI DUNG	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	quản lý hành chính đối với các đơn vị				
VI	**HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH**				
1	Thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên Phần mềm quản lý cán bộ và Phần mềm quản lý văn bản. Thực hiện trao đổi văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy	- 100% công chức, viên chức có tài khoản đăng nhập phần mềm. - 100% văn bản được gửi qua phần mềm quản lý văn bản	Văn phòng Sở	Các đơn vị, phòng ban	Thường xuyên
2	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước và tại một số đơn vị thuộc diện khuyến khích đã triển khai (theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ)	- Báo cáo họp xem xét hệ thống ISO của Lãnh đạo Sở - Báo cáo đánh giá nội bộ của các phòng, ban.	Văn phòng Sở, Các đơn vị	Các phòng ban	Thường xuyên
VII	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện công tác phổ biến, quán triệt kế hoạch CCHC của tỉnh, của Sở giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Văn phòng Sở	Các đơn vị, phòng ban	Thường xuyên trong năm
2	Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Sở Nông nghiệp và PTNT	Kế hoạch cải cách hành chính năm	Văn phòng Sở	Các đơn vị, phòng ban	Quý IV năm 2019